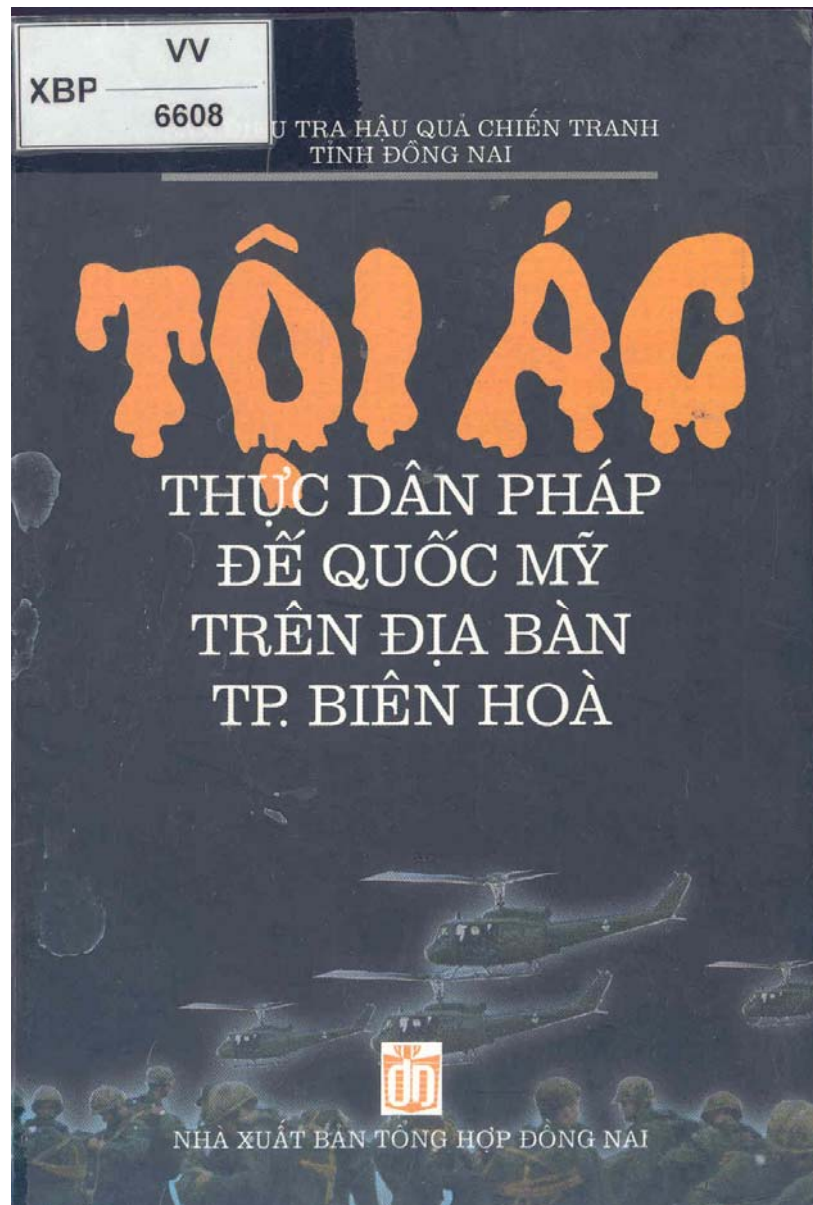


BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI



BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

**TỘI ÁC
THỰC DÂN PHÁP – ĐỂ QUỐC MỸ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ**

XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI – 2000

LỜI NÓI ĐẦU

Biên Hòa là một thành phố lớn thuộc miền Đông Nam Bộ, là trung tâm văn hóa, chính trị, kinh tế của tỉnh Đồng Nai. Biên Hòa có vị trí chiến lược quân sự quan trọng, là lá chắn phía Đông Nam của Sài Gòn.

Chính vì vậy trong tiến trình xâm lược nước ta bọn thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đã tập trung bộ máy quân sự, tăng cường lực lượng nhiều binh chủng, xây dựng hệ thống nhà tù, đồn bót củng cố chính quyền tay sai để thực hiện âm mưu xâm chiếm lâu dài của chúng.

Để đạt được mục đích chính trị đó kẻ thù đã dùng trăm mưu, ngàn kế gây nên bao nhiêu tội ác đẫm máu, thực hiện chính sách diệt chủng khai quang, chính sách tố cộng. Đã khủng bố tù đầy, dùng những cực hình tra tấn dã man để sát hại hàng ngàn người dân vô tội mà những hậu quả nặng nề còn ảnh hưởng tới cuộc sống, tới sức khỏe của nhân dân mà ngày nay chúng ta chưa khắc phục được.

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

Không chịu khuất phục trước kẻ thù. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân thành phố Biên Hòa đã đoàn kết chiến đấu kiên cường, dũng cảm chống kẻ thù xâm lược và đã lập nên nhiều chiến công hiển hách góp phần cùng quân và dân cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Thực hiện nhiệm vụ điều tra, sưu tầm về tội ác chiến tranh của kẻ thù đối với nhân dân ta, ban điều tra hậu quả chiến tranh tỉnh Đồng Nai kết hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tiến hành sưu tầm tư liệu tài liệu của ta và địch xây dựng chuyên đề: *Tội ác của bọn thực dân Pháp, đế quốc Mỹ gây ra trên địa bàn thành phố Biên Hòa*. Đây là một tập tư liệu bước đầu nhằm giới thiệu với bạn đọc về âm mưu, thủ đoạn, những tội ác có tính điển hình mà kẻ thù đã gây nên đối với quân và dân thành phố Biên Hòa trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ.

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

Do thời gian chiến tranh kết thúc đã lâu, nhiều nhân chứng, vật chứng không còn nữa. Do đó việc biên soạn bị hạn chế, không tránh khỏi có nhiều khiếm khuyết.

Chúng tôi chân thành kính mong các cơ quan, các vị cách mạng lão thành và tất cả bạn đọc thông cảm góp ý kiến, bổ sung để chúng tôi hoàn thiện lại một cách đầy đủ.

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH

THÀNH PHỐ BIÊN HÒA NỘI THỰC DÂN, ĐỂ QUỐC GÂY TỘI ÁC

Thành phố Biên Hòa là tỉnh lỵ của tỉnh Đồng Nai, cách thành phố Hồ Chí Minh 30km về phía Đông; là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và khoa học kỹ thuật của tỉnh. Tháng 5-1993, thành phố được Nhà nước công nhận là đô thị loại II, có cơ cấu kinh tế *công nghiệp - thương mại - dịch vụ và du lịch*. Cùng thành phố Hồ Chí Minh - Bà Rịa - Vũng Tàu thành phố Biên Hòa được xác định là khu vực trọng điểm kinh tế ở phía Nam Tổ quốc.

Phía Bắc, thành phố giáp với huyện Vĩnh Cửu; Nam và Tây Nam giáp huyện Long Thành và huyện Thủ Đức (thành phố Hồ Chí Minh); Đông, giáp huyện Thống Nhất; Tây, giáp huyện Thuận An và huyện Tân Uyên (tỉnh Bình Dương).

Thành phố Biên Hòa hiện có diện tích 154,73 km² với dân số 45 vạn người, dân tộc Kinh chiếm 95%, còn lại

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

là các dân tộc Hoa, Nùng... thành phố có 26 đơn vị hành chính cấp cơ sở gồm 23 phường và 3 xã.

Trải qua những biến thiên của lịch sử tự nhiên, vào thế kỷ 16, 17, thành phố Biên Hòa vẫn là vùng đất hoang vu, rừng rậm, sinh lầy. Có thể nói đó là vùng đất mới, chưa hẳn thuộc quyền quản lý của một bộ tộc hay vương quốc nào. Trong tác phẩm Phủ Biên tạp lục do nhà sử học Lê Quý Đôn viết vào thế kỷ 18 đã ghi rõ: “Ở phủ Gia Định, đất Đồng Nai từ cửa biển Cần Giờ, Soài Rạp, Cửa Đại, Cửa Tiêu trở vào là rừng rậm hàng ngàn dặm...”

Thế kỷ 16, 17, cư dân Việt từ Đàng Ngoài đã vào đây sinh sống. Họ là những nông dân chống đối chế độ bóc lột của các triều đại vua quan phong kiến; những người chống đối cuộc chiến tranh cát cứ của hai tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn...

Năm 1679, Trần Thắng Tài (tức Trần Thượng Xuyên) một di thần nhà Minh Trung Quốc, sau khi thất bại trong mưu đồ “bài Mãn phục Minh” đã đưa 3.000 bộ

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

tướng và gia đình theo đường biển xuôi về phương Nam. Nhóm người Hoa này đã được chúa Nguyễn Phúc Tần cho phép định cư ở xứ Đồng Nai. Họ vào Cù Lao Phố cùng với người Việt đã sinh sống ở đây từ trước, chung tay khai phá, xây dựng nên làng xóm, biến nơi đây thành một phố cảng sầm uất, trên bến dưới thuyền, tàu bè trong và ngoài nước đến trao đổi hàng hóa, mua bán tấp nập. Trong gần một thế kỷ, Cù Lao Phố là một thương cảng, một đầu mối giao lưu hàng hóa quan trọng bậc nhất ở xứ Đàng Trong. Sách Gia Định Thành thông chí của Trịnh Hoài Đức ghi: "...Phố xá được kiến thiết, mái ngói tường vôi, lầu cao quá đôi tầng dọc theo bờ sông liên lạc dài 5 dặm, chia và vạch làm 3 đường phố; phố lớn lót đá trắng, đường phố ngang lót đá ong, đường nhỏ lót gạch xanh; đường rộng bằng phẳng, kẻ buôn tụ tập, ghe thuyền lớn ở biển và ở sông đến đậu, có những xà lan, ấy là chỗ đại đô hội, những nhà buôn bán to, duy ở đây là nhiều hơn".

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

Năm Mậu Dần 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu cử chương cơ lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược xứ Đàng Trong. Ông lập bản doanh tại Cù Lao Phố và tiến hành việc tổ chức bộ máy hành chính, phân định làng, xã, lập sổ đinh... chính thức đưa xứ Đàng Trong vào bản đồ nước Đại Việt. Đông đảo người Việt từ Ngũ Quảng (tức 5 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Đức - tức Thừa Thiên Huế, nhiều người có tài, vật lực được kêu gọi vào vùng đất mới khai khẩn, sinh sống. Đây là đợt di dân có tổ chức đầu tiên quy mô lớn từ các tỉnh trên vào khai phá và xây dựng cuộc sống, định cư trên đất Đồng Nai.

Xứ Đồng Nai được lập thành phủ Gia Định gồm hai huyện Tân Bình (nay là Sài Gòn) và huyện Phước Long (nay là Biên Hoà - Đồng Nai). Về quân sự, Nguyễn Hữu Cảnh lập hai dinh: Dinh Trấn Biên ở huyện Phước Long và Dinh Phiên Trấn ở huyện Tân Bình.

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

Các chúa Nguyễn đã ban hành chính sách khai hoang rộng rãi, tạo điều kiện để nhân dân từ các nơi vào vùng đất mới khai phá, góp phần làm vùng đất này ngày càng phát triển.

Năm 1788, Nguyễn Ánh chia đất Gia Định làm 4 trấn gồm: Trấn Biên, Phiên Trấn, Vĩnh Trấn, Trấn Dinh. Năm 1808 Trấn Biên đổi thành trấn Biên Hòa, huyện Phước Long nâng lên thành phủ Phước Long gồm 4 tổng: Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An, Thành phố Biên Hòa bây giờ là một phần của tổng Phước Chánh - trung tâm của trấn Biên Hòa.

Năm 1832, vua Minh Mạng thống nhất việc tổ chức đơn vị hành chính trong cả nước. Trấn Biên Hòa đổi tên thành tỉnh Biên Hòa gồm 1 phủ, 4 huyện (gồm toàn bộ phủ Phước Long với 4 huyện như năm 1808). Thành phố Biên Hòa lúc ấy nằm trong huyện Phước Chánh sau khi nâng tổng lên thành huyện.

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

Từ năm 1863, sau khi đánh chiếm ba tỉnh miền Đông, Thực dân Pháp vẫn giữ nguyên tổ hành chính tỉnh Biên Hòa như năm 1832.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, chính quyền nhân dân tại Biên Hòa được xây dựng từ tỉnh đến cơ sở, đồng loạt thay thế bộ máy cai trị do thực dân Pháp để lại. Khi ấy các cơ quan lãnh đạo tỉnh Biên Hòa và quận Châu Thành vẫn đặt tại xã Bình Trước (trung tâm tỉnh lỵ). Thực dân Pháp chiếm Biên Hòa (24-10-1945), chúng giữ nguyên tổ chức hành chính, xã Bình Trước gồm có 5 khu, 8 ấp.

Đối với cách mạng, giữa năm 1948, nhận thấy nội ô tỉnh Biên Hòa là nơi tập trung nhiều cơ quan, đơn vị chỉ huy đầu sỏ cùng rất nhiều kho tàng của địch, cần bố trí lại địa bàn chiến đấu thích hợp để phát huy khả năng tác chiến của lực lượng tại chỗ, Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Biên Hòa chủ trương cho tách khu vực nội ô tỉnh lỵ, thuộc quận Châu Thành (tức xã Bình Trước

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

và một số ấp, xã lân cận) để thành lập thị xã Biên Hòa - tương đương cấp huyện, và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của tỉnh. Các xã còn lại thuộc huyện Vĩnh Cửu.

Tháng 5 -1961, khi tỉnh Thủ Biên thành lập, thị xã Biên Hòa được tỉnh giao thêm một số xã thuộc huyện Vĩnh Cửu để làm bàn đạp đứng chân hoạt động như Tam Hiệp, Hiệp Hòa, Tân Thành... cho đến kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp (tháng 7-1954).

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, năm 1957, chính quyền Sài Gòn tổ chức tỉnh Biên Hòa gồm có 4 quận Châu Thành, Long Thành, Tân Uyên, Dĩ An, có 11 tổng gần giống tổ chức trước đó của thực dân Pháp.

Năm 1963, chính quyền Sài Gòn lập quận Công Thanh (gồm các xã thuộc quận Châu Thành và Tân Uyên). Ngày 22-3-1963, tổ chức quận Châu Thành thành quận Đức Tu gồm các xã Bình Trước, Tam Hiệp, Bù Tiêng (Tân Mai), Hiệp Hòa, Tân Vạn, Bửu Long, Tân Hạnh, Tân Ba, Long Bình và giữ đến tháng 4-1975.

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

Đối với cách mạng, từ 1954-1975, thị xã Biên Hòa là một đơn vị chiến trường tương đương huyện. Tháng 9-1965, thị xã Biên Hòa được Trung ương cục tổ chức lại thành đơn vị ngang cấp tỉnh lấy phiên hiệu là U1 (U một) bao gồm địa bàn thị xã Biên Hòa và huyện Vĩnh Cửu. Đến tháng 10-1967, chuẩn bị cho cuộc tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, U1 được giao thêm huyện Trảng Bom (nay là huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai).

Từ tháng 5-1971 đến tháng 10-1972, thị xã Biên Hòa trực thuộc phân khu 5 phân khu Thủ Biên. Tháng 10-1972, khu ủy miền Đông được lập lại, các phân khu giải thể để lập lại các tỉnh. Thị xã Biên Hòa là một đơn vị trực thuộc tỉnh Biên Hoà.

Đến tháng 6-1973 do tính chất quan trọng của vùng đô thị, Trung ương Cục miền Nam quyết định tách tỉnh Biên Hòa thành hai địa bàn chiến lược: Biên Hòa đô thị (gồm thị xã Biên Hòa và một số vùng phụ cận); các huyện còn lại trong tỉnh thuộc Biên Hòa nông thôn. Cũng từ đó,

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

thị xã Biên Hòa được nâng lên thành thành phố Biên Hoà cho đến ngày nay.

Như vậy từ một làng, một xã ở vị trí trung tâm thành ly, xã Bình Trú được kết hợp với một số xã áp liền ranh hình thành nên thị xã, rồi tiến dần lên thành phố đô thị loại II như ngày nay, thể hiện sức sống và sự phát triển không ngừng của thành phố Biên Hòa. Tiến trình đó cũng cho thấy vai trò, vị trí quan trọng của thành phố này trong thời kỳ kháng chiến cũng như trong xây dựng hòa bình và đang bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

*

* *

Trong tiến trình lịch sử, thành phố Biên Hòa luôn có một vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị. Thế kỷ 17, 18, Biên Hòa có Cù Lao Phố (xã Hiệp Hòa ngày nay) từng là một trung tâm kinh tế phát triển ở phía Nam nước ta.

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

Dựa vào nhân - tài - vật lực nơi đây, các chúa Nguyễn xây dựng thế đứng lâu dài để chống lại thế lực của chúa Trịnh ở phía Bắc. Từ cuối thế kỷ 18, đây cũng là vùng tranh chấp quyết liệt giữa quân của chúa Nguyễn với nghĩa quân Tây Sơn.

Năm 1861, đại đồn Chí Hòa (Sài Gòn) thất thủ, Nguyễn Tri Phương rút quân về thành Biên Hòa cố thủ và chống nhau với quân Pháp xâm lược.

Cuối thế kỷ 19, thực dân Pháp bắt đầu công cuộc khai thác thuộc địa. Tại Biên Hòa, chúng mở đường sắt Sài Gòn - Nha Trang ngang qua thành phố Biên Hòa (1901); quốc lộ 15 (1902); xây cầu Rạch Cát, Cầu Gành qua sông Đồng Nai (1903), lập trạm bưu chính, nhà máy cấp nước..., tỉnh lỵ Biên Hòa ngày càng được mở rộng và có vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị trong khu vực.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, thị xã Biên Hòa là cửa ngõ vào Sài Gòn còn lại cách căn cứ địa chiến khu Đ chỉ 5 km đường chim bay

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

nên bị kẻ thù kìm kẹp rất chặt. Thị xã Biên Hòa được chúng lấy làm nơi đặt các cơ quan chỉ huy, các căn cứ quân sự, kho tàng phục vụ cho việc đánh phá phong trào cách mạng ở miền Đông Nam Bộ. Đặc biệt trong chống Mỹ, địch xây dựng, phát triển mở rộng thị xã Biên Hòa đặt nhiều cơ quan chỉ huy quan trọng như Bộ tư lệnh Quân đoàn 3, Nha cảnh sát miền Đông, Bộ tư lệnh hậu cần số 1 Mỹ, Bộ tư lệnh dã chiến Mỹ (Long Bình), các căn cứ quân sự lớn như sân bay Biên Hòa, tổng kho liên hợp Long Bình, căn cứ sư đoàn 101 “Anh cả đỏ” Mỹ tại Hóc Bà Thức (nay thuộc phường Trảng Dài). Với cách mạng, thị xã Biên Hòa là vùng đô thị bị địch tạm chiếm. Đánh vào các cơ quan, căn cứ địch trong thị xã là một nhiệm vụ rất quan trọng nhằm làm cho địch luôn luôn bị động đối phó và không còn coi nơi nào là chỗ đóng quân an toàn của chúng. Khi thực dân Pháp đánh chiếm Biên Hòa, Tỉnh ủy Biên Hòa đã chỉ đạo lực lượng bám vùng ven, mở các lớp huấn luyện quân sự, chính trị tại trại du kích Vĩnh Cửu xây dựng các căn cứ du kích ở Bình Đa,

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

Hồ Cạn... làm nơi đứng chân để tiến công địch trong nội ô và giữ hành lang giao liên về chiến khu Đ, xuống tuyến biển Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trong chống Mỹ, từ năm 1965, Trung ương Cục miền Nam đã chuyển thị xã Biên Hòa thành một đơn vị chiến trường tương đương cấp tỉnh, xây dựng lực lượng vũ trang và phong trào quần chúng mạnh tạo thành vành đai đánh Mỹ, tiến công vào các cơ quan chỉ huy, căn cứ, kho tàng quân sự, diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh Mỹ - nguy, hỗ trợ đặc lực cho chiến trường toàn miền Nam.

Đội ngũ giai cấp công nhân thành phố Biên Hòa xuất hiện khá sớm đi đôi với việc thực dân Pháp tiến hành công cuộc khai thác tài nguyên thiên nhiên ở xứ thuộc địa và trở thành giai cấp tiên phong trong các phong trào đấu tranh cách mạng khi có sự lãnh đạo của Đảng.

Biên Hòa xưa đã có những ngành nghề thủ công được nhiều nơi biết đến như mía đường, đá xây dựng, đá

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

mỹ nghệ, gốm dân dụng và mỹ nghệ ở Tân Vạn, Hóa An, Bửu Long, Bửu Hòa...

Đội ngũ công nhân công nghiệp, công nhân đồn điền cao su, lao động tiêu và thủ công nghiệp vốn xuất thân từ nông dân và tổ tiên họ đã đến Biên Hòa lập nghiệp từ thế kỷ 17, 18, vốn có truyền thống lao động cần cù, đấu tranh chống xâm lược và chống áp bức bóc lột. Đây cũng là đội quân chủ lực đứng lên giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945 ở Biên Hòa. Trong hai cuộc kháng chiến đây là lực lượng đóng góp nhiều sức người, sức của cho các lực lượng cách mạng đến ngày thắng lợi.

Thành phố Biên Hòa là vùng đất có truyền thống văn hóa khá đặc sắc, dung hòa được nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc từ những lớp cư dân Việt từ vùng ngũ Quảng và Đàng Ngoài, kết hợp với các văn hóa dân tộc Hoa và các dân tộc bản địa tạo nên một sắc thái văn hóa mở chứ không khép kín.

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

Văn miếu Trấn Biên được chúa Nguyễn Phúc Chu xây dựng từ năm Ất Mùi 1715 ở thôn Tân Lại, Bạch Khôi (nay thuộc phường Bửu Long), một trong những Văn miếu xây dựng sớm nhất ở Nam bộ. Đó là nơi đào tạo nhân tài, đồng thời là nơi giữ gìn môi văn hóa dân tộc. Hàng năm các chúa Nguyễn, các vị quan lại ở Trấn Biên đều đến Văn miếu tế cáo trời đất, cầu mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an.

Thành phố Biên Hòa hiện nay có nhiều di tích lịch sử, cách mạng được Bộ Văn hóa thông tin xếp hạng di tích quốc gia. Những di tích đó là một biểu hiện sinh động khẳng định sự có mặt và vai trò của cộng đồng người Việt ở mảnh đất này.

Chùa Đại Giác ở làng Tân Hưng huyện Phước Chánh (nay là xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa). Chùa Long Thiền ở phường Bửu Hòa. Chùa Bửu Phong tọa lạc trên ngọn núi cùng tên thuộc phường Bửu Long. Chùa Hộ Quốc Quan ở phường Tân Vạn xây dựng năm 1734. Đình

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

Bình Kính ở xã Hiệp Hòa, thờ Thượng đẳng thần Nguyễn Hữu Cảnh. Đình được xây dựng khoảng cuối thế kỷ 18, nhiều lần được trùng tu. Đình Tân Lân ở phường Hòa Bình. Đình Mỹ Khánh ở phường Bửu Hoà.

Ngoài những đình, chùa được nhiều người biết đến, thành phố Biên Hòa còn nhiều di tích văn hóa, di tích lịch sử, cách mạng: Di tích lăng mộ Trịnh Hoài Đức ở phường Trung Dũng. Di tích mộ, đền thờ Đoàn Văn Cự (ở phường Long Bình Tân và Tam Hiệp). Di tích Đài kỷ niệm ở phường Trung Dũng do thực dân Pháp xây dựng năm 1923 với tên gọi “Đài kỷ niệm người Việt trận vong”. Thành Biên Hòa được xây dựng vào thời vua Gia long thứ 15 (1816) ở hạt Tân Lân huyện Phước Chánh, nay thuộc phường Hòa Bình với tên gọi “Thành cự”.

Các di tích cách mạng ở thành phố Biên Hòa như: Tòa bố (nay là trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai), nơi nhân dân Biên Hòa được Đảng bộ Đảng cộng sản lãnh đạo giành chính quyền trong ngày 26-8-1945 Quảng

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

trường Sông Phó, nơi diễn ra cuộc mít tinh lớn của nhân dân Biên Hoà chào mừng chính quyền tỉnh ngày 27-8-1945 Bửu Hưng Tự, nguyên là ngôi miếu thời 9 vị hào kiệt lãnh đạo “Lâm Trung Trại”, bị thực dân Pháp bắt đem ra tử hình năm 1916, nơi hội họp của nhiều đảng viên cộng sản Biên Hoà chuẩn bị giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945. Nhà hội Bình Trước, nơi tổ chức cuộc hội thành lập Tỉnh ủy lâm thời Đảng cộng sản Việt Nam tỉnh Biên Hoà cuối tháng 9-1945 (nay là nhà truyền thống thành phố Biên Hòa)...

*

* *

Nhân dân thành phố Biên Hòa có truyền thống đấu tranh chống áp bức bóc lột và sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Khi thực dân Pháp chiếm Biên Hòa, triều đình nhà Nguyễn đầu hàng giặc để cầu hòa, nhưng nhân dân địa

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

phương đã hưởng ứng theo ngọn cờ khởi nghĩa của Trương Định kháng chiến liên tục từ 1861-1865.

Những năm đầu thế kỷ 20, nhiều phong trào hội kín xuất hiện ở Biên Hòa. Tiêu biểu như hội kín do cụ Đoàn Văn Cự lãnh đạo quy tụ hàng trăm nghĩa binh chuẩn bị khởi nghĩa. Việc không thành, ông và 16 nghĩa binh anh dũng hy sinh ở căn cứ Bưng Kiệu năm 1905.

Trại Lâm Dũng cũng là một tổ chức hội kín của nhân dân chống Pháp ở Biên Hòa do những người yêu nước, vũ dũng lãnh đạo. Trại tập hợp được đông đảo quần chúng có vũ trang. Năm 1916, trại tổ chức đánh một số nhà làng (chỉ trụ sở tè xã), giải thoát nhiều thanh niên bị thực dân Pháp bắt đi lính; tấn công khám đường Biên Hòa, tòa bố Biên Hòa. Giặc Pháp cho mật thám theo dõi, lần lượt bắt 9 người lãnh đạo của Trại, đưa ra xử bắn tại Dốc Sỏi. Nhân dân Biên Hòa khâm phục trước khí khái bất khuất của chín người hào kiệt nên đã lập miếu thờ tại nơi các vị bị kẻ thù sát hại. Ngôi miếu ấy được nhân dân

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

gọi là miếu Cô Hồn, về sau đổi lại thành “Bửu Hưng Tự” (ở phường Quang Vinh).

Với một vị trí chiến lược về chính trị quân sự, kinh tế quan trọng, nhân dân thành phố lại có truyền thống yêu nước, đoàn kết đấu tranh kiên cường, có bề dày truyền thống văn hóa, thành phố Biên Hòa trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập, là địa bàn địch đánh phá khá ác liệt. Thực dân, đế quốc đã xây dựng thành phố thành một đô thị kiểu thực dân mới; đánh phá một cách toàn diện trên các phương diện chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa. Âm mưu của chúng là phá vỡ khối đoàn kết dân tộc, triệt hạ và bóc lột kinh tế, khủng bố đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân. Chính vì thế, tuy là vùng tạm chiếm, nhưng cuộc đấu tranh của Đảng bộ và quân dân thành phố Biên Hòa với thực dân, đế quốc xâm lược diễn ra rất quyết liệt. Tội ác của kẻ thù đối với nhân dân cùng môi trường sinh thái ở thành phố là vô cùng to lớn, mà phải nhiều năm chúng ta mới khắc phục được.

**ÂM MƯU VÀ HỆ THỐNG BÓ PHÒNG
CỦA THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC
MỸ Ở THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
(1945-1975)**

**I. ÂM MƯU, HỆ THỐNG BÓ PHÒNG VÀ
ĐỒN BÓT CỦA THỰC DÂN PHÁP TẠI BIÊN HÒA**

Sau cách mạng tháng Tám 1945 nhất là từ năm 1946 trở đi, thực dân Pháp từng bước xây dựng Biên Hòa thành một căn cứ quân sự mạnh, với một bộ máy kìm kẹp bao gồm nhiều tên thực dân và tay sai khét tiếng gian ác như tên Lương Văn Đồi - Đại úy ác ôn phòng nhì Pháp tổ chức bộ máy hội tề các cấp bao gồm nhiều tên đầu hàng phản bội, ác ôn từ nhiều địa phương khác đưa về đây hoạt động.

Đầu năm 1946 giặc Pháp đưa thêm nhiều binh lính lên Biên Hoà. Bộ chỉ huy miền Đông Nam bộ của giặc đóng tại Thủ Đức. Bộ chỉ huy phân khu Bà Rịa - Biên

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

Hòa (secteur) chúng đặt ngay ở thành Xăng Đá (Thành Kèn). Sở chỉ huy tiểu khu Biên Hòa (sous secteur) và cũng là Sở chỉ huy trung đoàn bộ binh thuộc địa số 22 (22 è Ric) đóng tại khu vực nhà máy BIF Tân Mai.

Biên Hòa thành căn cứ chủ yếu xuất phát của thực dân Pháp đánh phá chiến khu Đ trong suốt những năm 1945-1954.

Cùng với lực lượng quân viễn chinh lê dương Pháp, năm 1947 thực dân Pháp tổ chức các đơn vị lính ngự, lính Cao Đài (phía Tây Ninh), xây dựng một hệ thống đồn bót dày đặc ở các xã Tả và Hữu ngạn sông Đồng Nai như Bến Gỗ, Bửu Hòa, Tân Vạn, Hóa An, Hiệp Hòa, Tân Hạnh, Bình Trị, Bửu Long... đánh phá kháng chiến vô cùng khốc liệt, lực lượng này do tên thiếu tá Mừng chỉ huy.

Cuối năm 1949, hệ thống tháp canh Đờ La tua (De Latour) được thiết lập hoàn chỉnh trên toàn chiến trường miền Đông. Riêng vùng xung quanh thị xã Biên Hòa từ

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

ngoại ô ra các đường số 1 và 15, dọc theo tỉnh lộ 16 và 24 ngoài các đồn bót đã dựng lên từ trước, nay chúng nối liền bằng hệ thống tháp canh lớn nhỏ đặc biệt là khu vực từ Tân Ba, Cây Đào lên phía Nam chiến khu Đ.

Theo số liệu báo cáo của địch, Biên Hòa năm 1949 có 79 đồn bót, tháp canh, 2394 lính. Ngoài ra, Pháp còn đóng ở đây 1 tiểu đoàn cơ giới, 1 tiểu đoàn pháo.

Năm 1953 chúng thành lập tiểu đoàn ngự binh 64. Dùng lực lượng này thay chân bọn lính Âu Phi càn quét đánh phá ở Biên Hòa.

Chúng xây dựng các đơn vị biệt kích ở Biên Hòa gọi là các đội Com-măng-đô do tên Paren chỉ huy đóng căn cứ ở Cây Chàm, sau này tên Trung úy người Việt, Lê Văn Sung thay chỉ huy lực lượng biệt kích này.

Trung đoàn 2 bố trí ở 3 tiểu khu: Biên Hòa, Xuân Lộc và Long Thành; sở chỉ huy đóng tại Biên Hòa gồm thêm 2 tiểu đoàn thiết giáp và pháo binh.

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

Theo số liệu của địch năm 1952. Lực lượng của địch ở Thủ Biên có 24.300 quân/120.000 quân toàn miền Nam chiếm tỉ lệ 21%. Lực lượng các loại của địch ở Thủ Biên so với Nam bộ như sau: lính Âu Phi 5/8 tiểu đoàn, các đội Com-măng-đô 1/3, xe cơ giới 1/4, pháo binh 1/3 và tập trung chủ yếu ở đây số máy bay chiến đấu.

Toàn bộ các lực lượng này tập trung chủ yếu ở thị xã Biên Hòa.

II. ÂM MÙU, HỆ THỐNG BỐ PHÒNG CỦA MỸ NGỤY Ở THỊ XÃ BIÊN HÒA

1. Thời kỳ 1954-1960

Thay chân thực dân Pháp xâm lược miền Nam Việt Nam, ngay những năm đầu 1954-1955 đế quốc Mỹ đã quan tâm xây dựng và mở rộng khu vực thị xã Biên Hòa và các vùng phụ cận thành một khu căn cứ quân sự lớn ở miền Nam Việt Nam, một hậu cứ chủ yếu của miền Đông Nam bộ. Biên Hòa được mệnh danh là “Đông đô” của Nam bộ.

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

Từ cuối năm 1954, Mỹ Diệm đã cường ép hàng chục ngàn đồng bào Thiên chúa giáo các tỉnh phía Bắc vào Nam thực hiện chính sách di cư của chúng.

Chúng bố trí xây dựng các làng xã dọc theo các tuyến giao thông chiến lược, các địa bàn trọng yếu như Tân Mai, Hồ Nai, Bình Đa, Long Điền, với ý đồ lập tuyến bảo vệ khu đầu não ở Biên Hòa, ngăn chặn làm lá chắn đối với phong trào Cách mạng ở địa phương. Chính quyền Ngô Đình Diệm tập trung những tên tay sai có nhiều nợ máy từ miền Bắc vào hình thành bộ máy tề ngụy ở các vùng này, tạo thành những pháo đài chống cộng kiên cố. Âm mưu của địch là biến dân chúng ở đây thành những vùng hoàn toàn thanh khiết, là cơ sở xã hội của chế độ Mỹ - Diệm.

Chúng thiết lập một hệ thống căn cứ, hậu cứ lớn của miền Đông:

Bộ chỉ huy Quân đoàn 3 ngụy đóng ngay trung tâm thị xã (tỉnh đội bây giờ). Đây là căn cứ lớn của ngụy nơi

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

thường xuyên tập trung hàng tiểu đoàn chủ lực của Diệm. Từ đầu năm 1959, Diệm cải tổ lại quân ngự từ 10 sư đoàn đã chiến với quân số 150.000 thành 7 sư đoàn bộ binh, trong đó sư đoàn 7 (từ sư đoàn 4 đã chiến), Bộ chỉ huy đóng tại thị biên Hòa khu vực Bình Đa bây giờ)¹. Đặc biệt, ngày 1/7/1958 dưới sức ép của chính quyền Diệm, chủ nhà máy của BIF phải bán lại cơ sở nhà máy cho Trần Lệ Xuân để lập ra “Công quản khai thác nhà máy của BIF”. Sau đó, văn phòng nhà máy của BIF trở thành cư xá của chuyên gia cố vấn quân sự Mỹ trong phái đoàn MAAG làm nhiệm vụ huấn luyện cho sư đoàn 7 ở Biên Hòa.

Mặt khác, Mỹ - Diệm cho xây dựng và mở rộng hệ thống nhà tù ở ngay trung tâm thị xã ở ấp Tân Hiệp (xã Bình Trước có 1 trại tù binh cũ, được y dựng lại kiên cố thành “Trung tâm huấn chính Biên Hoà”. Nhân dân gọi là nhà lao Tân Hiệp. Ở đây Diệm giam giữ những đảng viên

¹ Tư liệu ban tổng kết chiến tranh B2. Viện lịch sử quân sự Bộ quốc phòng

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

cộng sản và những người yêu nước, người kháng chiến cũ, những người chống đối chế độ tay sai Sài Gòn. Có cả những người bị Diệm bắt vì tình nghi, một số ít thuộc các đảng phái là lực lượng chống Diệm. Đây là trung tâm lớn bao gồm nhiều loại “tù nhân” từ nhiều địa phương trong cả nước bị chúng đưa về đây giam giữ. Nơi đây là trạm trung chuyển, đích tiến hành phân loại xong, những ai thuộc diện “nguy hiểm” sẽ bị đày ra Phú Quốc, Côn Đảo...

Bộ máy thông trị cảnh sát mật vụ của Diệm ngoài các lực lượng của tỉnh Biên Hòa, đích còn thiết lập ở đây nha Đặc cảnh miền Đông - Trung tâm chỉ huy mật vụ toàn khu vực miền Đông Nam bộ nơi tập trung những tên Việt gian khét tiếng ác ôn chuyên nghiên cứu theo dõi đánh phá cách mạng ở các tỉnh Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh.

Sân bay Biên Hòa được Pháp xây dựng những năm 1920 sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Lúc ấy sân bay

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

chi rộng khoảng 3 km² có 2 đường băng cấp phối đá nhỏ dài độ 600 mét theo hướng Bắc - Nam thường trực trên sân bay có 1 phi đội máy bay chiến đấu (avion de chasse) và máy bay quan sát loại chuồn chuồn cánh kép) được sản xuất từ sau thế chiến thứ I. Trên sông Đồng Nai - cạnh chợ Biên Hòa còn có 1 bến đậu của máy chiếc thủy phi toàn (thuyền). Khi thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ 2 (10/1945) chúng nối dài đường băng ra hơn 100 mét, lót vỉ sắt dùng cho máy bay khu trục kiểu mới (Skyraider). Chung quanh sân bay chưa có hàng rào, chỉ có vài tháp canh với đèn pha để canh gác ban đêm. Đến năm 1951 khi quân Pháp liên tiếp thua đau và bị căng kéo trên khắp chiến trường Đông Dương, chúng dùng sức mạnh bom đạn đuổi dân xã Tân Phong ra khỏi làng để mở rộng vành đai bảo vệ sân bay, vừa để bảo vệ an ninh khu vực thị xã.

Từ khi Mỹ vào thay chân Pháp, sân bay Biên Hòa là một trong số những sân bay quân sự quan trọng nhất

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

được nâng cấp trước tiên ở miền Nam. Đường băng cũ lát vỉ sắt chỉ thích hợp với loại máy bay khu trục cánh quạt có tốc độ tối đa 700km/giờ, hướng cất cánh và hạ cánh lại xuyên qua khu vực đông dân (nội ô thị xã) không có lợi lúc máy bay lên xuống, Mỹ thiết kế đường băng theo hướng Đông - Tây nhằm khắc phục nhược điểm trên và mở rộng diện tích ra khoảng 20km², xây lại các đường băng dài gấp 5 lần đường băng cũ (hơn 3km) bằng bê tông dày để thích hợp với máy bay phản lực chiến đấu. Do đó, chu vi phải nở rộng ra, phía Bắc lấn thêm ra diện tích canh tác của nhân dân xã Bình Ý (Vĩnh Cửu), hướng Đông phải lấn ra ấp Bà Thúc (xã Tân Phong - Biên Hòa). Riêng hướng Tây và hướng Nam thì không còn chỗ để lấn vì đụng phải núi Bửu Long và sát với khu vực dân cư ở nội ô thị xã.

Năm 1958, theo lệnh Mỹ, ngay quyền tỉnh Biên Hòa ra thông báo đuổi dân ở các vùng kề cận sân bay để mở rộng sân bay phục vụ chiến tranh. Chúng buộc nhân

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

dân có nhà cửa ruộng vườn trong khu vực mở rộng sân bay phải dời đi hết trong tháng 11/1960. Bằng sức mạnh bom đạn và bạo lực, chúng đã đuổi dân, cướp đất của đồng bào quanh vùng, từng bước xây dựng sân bay Biên Hòa thành một sân bay quân sự, khu sửa chữa máy bay hiện đại nhất Đông Nam Á.

Đồng thời với việc sử dụng sân bay Biên Hòa từ năm 1957, Mỹ ngụy mở xa lộ Biên Hòa - Sài Gòn nối Sài Gòn với các trục đường giao thông huyết mạch quốc lộ số 1, số 15, số 20, tạo thành một hệ thống giao thông liên hoàn phục vụ cho các hoạt động quân sự của chúng.

Xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa dài 32 km, có thể nói đây là một con đường lớn và hiện đại ở miền Nam. Trong phạm vi thành phố Biên Hòa dài 10 km. Từ Thủ Đức đến Hồ Nai mặt đường rộng 13m5, mặt phủ lớp bê tông nhựa dày 0m16 xa lộ có thể lưu thông 1000 xe cơ giới với tốc độ 80km/giờ. Trên xa lộ có 8 chiếc cầu bằng bê tông cốt thép chịu tải trọng trên 20 tấn. Xa lộ hoàn thành tháng

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

2/1961 với kinh phí 400 triệu đồng (tiền Sài Gòn lúc bấy giờ). Tháng 6/1957 hai hãng thầu Mỹ là “Johnson Drare and Piper” và “Capitol Enginecring” nhận thầu thi công.

Xa lộ Biên Hòa hoàn thành góp phần tạo thành vành đai bảo vệ các căn cứ chiến lược nội ô thị xã Biên Hòa và khu vực phụ cận khác.

Ngoài các căn cứ, hậu cứ lớn của Bộ tham mưu ngụy, của cấp Quân đoàn, ở nội ô thị xã Biên Hòa còn có nhiều đồn bót khác của ngụy quân, ngụy quyền địa phương tỉnh, quận, gồm có tiểu khu Biên Hòa, chi khu quận lỵ Đức Tu đóng tại Tam Hiệp, các ty công an cảnh sát Biên Hòa, căn cứ của lực lượng bảo an tỉnh ...

Đặc biệt ở thị xã Biên Hòa địch tiến hành xây dựng 1 tiểu đoàn quân khuyến - nơi huấn luyện loại chó phục vụ chiến tranh càn quét cung cấp cho toàn miền Nam.

Bộ máy thống trị của địch ở nội ô thị xã Biên Hoà gồm có: trong nội ô thị xã là xã Bình Trước với 5 khu 8 ấp, mỗi khu, ấp đều có lực lượng dân vệ, công an, cảnh

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

sát chìm nổi với quân số khoảng 1 trung đội - trùm lên trên đó là bộ máy kèm kẹp cấp quận - trực tiếp là quận Đức Tu, sát bên thị xã là các quận Công Thanh và quận Dĩ An đóng ở Dĩ An...

Như vậy từ năm 1955-1960 thực tế thị xã Biên Hòa là một trung tâm quân sự, chính trị không chỉ của Biên Hòa mà là của các tỉnh miền Đông; nơi tập trung hàng chục cơ quan của Mỹ - ngụy, hàng chục căn cứ lớn của ngụy quân Sài Gòn, đây là trung tâm đầu não số 2 của Mỹ ngụy ở miền Nam (chỉ sau Sài Gòn).

2. Thời kỳ 1961-1965:

Trước làn sóng Đồng Khởi ở miền Nam nói chung và Biên Hòa nói riêng, Mỹ buộc ngụy phải chuyển từ “chiến tranh đơn phương” sang “chiến tranh đặc biệt” với nội dung chính là: dùng lực lượng ngụy làm lực lượng chiến lược chủ yếu, Mỹ đóng vai trò chỉ đạo và yểm trợ về binh khí kỹ thuật; biện pháp chiến lược là bình định nội địa miền Nam đưa vào quốc sách áp chiến lược làm

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

biện pháp chiến lược trọng tâm xuyên suốt cuộc chiến tranh.

Xuất phát từ tình hình đó, Mỹ - Diệm tiến hành chương trình bình định (kế hoạch của bước 1) là tiến hành bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

Ngoài việc tăng cố vấn quân sự Mỹ, địch tổ chức bố trí lại chiến trường. Theo sắc lệnh ngày 13-4-1961 địch giải tán các tổ chức Quân khu, chia lãnh thổ thành vùng chiến thuật, khu chiến thuật, tiểu khu (tỉnh) và chi khu (quận). Trong đó, vùng chiến thuật 3 gồm các tỉnh thuộc miền Đông Nam bộ và một số tỉnh miền Tây Nam bộ.

Vùng chiến thuật 3 gồm có 3 khu chiến thuật. Khu chiến thuật 31 phụ trách các tỉnh miền Đông Nam bộ. Thành phố Biên Hòa nói riêng và tỉnh Biên Hòa nói chung trực thuộc khu 31 chiến thuật.

Thị xã Biên Hòa là nơi đóng bộ chỉ huy khu 31 chiến thuật (Trại Hùng Vương); đồng thời là căn cứ của sư đoàn 5 ngụy (toàn bộ chiến trường Nam bộ lúc này có

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

4 sư đoàn). Riêng Biên Hòa và Bà Rịa có 1 số đoàn và 2 trung đoàn độc lập là trung đoàn 46 và 48 để bảo vệ hướng trọng yếu về phía Đông Nam Sài Gòn, đồng thời làm bàn đạp để tiến công đánh phá chiến khu Đ.

Phái bộ cố vấn quân sự Mỹ ở Biên Hòa (MAAG) từ tháng 2/1962 trở thành cơ quan quân sự MACV (Military Assistance Command in Vietnam) tạm dịch là bộ chỉ huy viện trợ quân sự, thực chất đây là cơ quan chỉ huy quân sự tối cao của Mỹ ở miền Đông Nam bộ.

Cuối năm 1963, địch tổ chức thêm 4 vùng chiến thuật. Vùng 3 chiến thuật lúc này chỉ đảm trách Sài Gòn, Gia Định và các tỉnh miền Đông Nam bộ. Sở chỉ huy về đóng tại Hùng Vương Biên Hòa. Thành phố Biên Hòa lúc này trực thuộc biệt khu Phước Biên.

Cũng từ đây, địch tăng cường mọi tiềm lực về vật chất, binh khí, kỹ thuật, xây dựng và mở rộng sân bay Biên Hòa thành một trong 2 căn cứ chiến lược ở miền Nam (Biên Hòa và Đà Nẵng).

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

Sân bay Biên Hòa được mở rộng và trang bị hiện đại hơn. Đường băng được mở rộng với 2 đường chính dài 3.600 mét và 1000 mét. Bên trong chia thành 6 khu vực rộng có từ 170 đến 190 máy bay cùng đậu.

Đại bộ phận ở đây là máy bay ném bom B57, AD6 (máy bay chiến đấu hiện đại nhất lúc bấy giờ), máy bay trực thăng kể cả máy bay do thám (U2). Lực lượng địch thường xuyên có 2.500 tên gồm phi công, nhân viên kỹ thuật, binh lính Mỹ ngụy. Đồi bót bảo vệ sân bay: 1 đại đội pháo binh, 1 đại đội xe tăng, 1 đến 2 tiểu đoàn lính dù và thủy quân lục chiến, 1 tiểu đoàn quân khuyển (chó kỹ thuật nghiệp vụ) gồm 100 con đóng ở vòng ngoài. Sân bay được trang bị hệ thống chỉ huy liên lạc tối tân có thể đảm bảo cùng lúc hai máy bay cất cánh và hạ cánh bất cứ ngày đêm vào thời tiết nào. Hệ thống phòng thủ sân bay rất kiên cố bao gồm nhiều tầng lớp hàng rào kẽm gai với chiều rộng gần 1 km có gài mìn, lựu đạn dày đặc và nhiều lô cốt gác xung quanh. Ban đêm sân bay được soi sáng

BAN ĐIỀU TRA HẬU QUẢ CHIẾN TRANH TỈNH ĐỒNG NAI

- Đại đội 5 quân y nt
- Đại đội 5 quân nhu nt
- Đại đội 5 vận tải nt
- Đại đội 5 sửa chữa quân cụ nt
- Đại đội 5 thám báo nt
- Tiểu đoàn 5 công binh nt
- Tiểu đoàn pháo binh (106 ly) Tam Hiệp (súng cối)
- Tiểu đoàn 5 pháo binh (105 ly) - trại Hoàng Hoa Thám
- Tiểu đoàn 5 nhảy dù Tam Hiệp - trại Quang Trung
- Tiểu đoàn 6 nhảy dù - trại Trần Đình Nghi
- Liên đoàn 77 lực lượng đặc biệt - Nước Trong - Biên Hòa
- Tiểu đoàn 36 địa phương quân - trại Bạch Đằng - Biên Hòa